

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VÀ LƯU HÀNH NỘI BỘ CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ VĨNH THẠNH

ĐIỀU TRA THỰC VẬT HỌC ĐỂ GIÁM ĐỊNH TÊN KHOA HỌC VÀ TÊN THƯỜNG GỌI CÂY GỖ RỪNG TỰ NHIÊN

I. Điều tra về hoa

1. Kiểu hoa (Inflorescence type)

Quan sát cách hoa mọc trên cây:

Hoa đơn độc: Mọc riêng lẻ từng hoa (ví dụ: hoa sứ, hoa đại).



Chùm hoa (raceme): Hoa mọc thành chùm trên trục chính (ví dụ: phượng).



Tán (umbel): Các cuống hoa xuất phát từ một điểm chung (ví dụ: ngò gai).



Chùy (panicle): Chùm phân nhánh nhiều tầng (ví dụ: lim xẹt, sưa).



Bông (spike): Hoa không cuống, bám trực tiếp vào trục chính (ví dụ: dâu tằm).



Cụm đầu (head/capitulum): Hoa nhỏ tập trung thành đầu (ví dụ: cây thuộc họ Cúc).



2. Kích thước và màu sắc hoa

Kích thước: Lớn hay nhỏ, dài hay ngắn.

Màu sắc: Là yếu tố quan trọng để định danh (vàng, trắng, đỏ, tím, xanh...).

Ví dụ:

Hoa sưa trắng (*Dalbergia tonkinensis*): Nhỏ, màu trắng, có mùi thơm.

Hoa lim xanh: Chùm hoa vàng nhạt.

Hoa giáng hương: Chùm hoa vàng tươi.

3. Cấu tạo hoa (Flower structure)

Quan sát các thành phần chính:

Số cánh hoa (petals): Thường 5, đôi khi 3 hoặc hợp thành ống.

Số lá đài (sepals).

Số nhị (stamens) và cách gắn của nhị.

Số noãn (ovules), bầu trên hay dưới.

*** Một số họ có đặc điểm cấu tạo dễ nhận biết:**

Họ Đậu (Fabaceae): Cánh hoa có hình cánh bướm, nhị hợp hoặc rời.

Họ Dâu tằm (Moraceae): Hoa nhỏ, đơn tính, cụm hoa bông.

Họ Dầu (Dipterocarpaceae): 5 cánh, hoa lớn, thường màu trắng-vàng.

4. Thời gian và mùa ra hoa

Một số loài cây gỗ chỉ ra hoa vào một thời điểm nhất định trong năm.

Ví dụ:

Phượng vĩ: Ra hoa vào cuối xuân – đầu hè.

Bằng lăng: Ra hoa vào mùa hè.

Sưa: hoa nở vào tháng 3–4.

5. Mùi hương

Một số loài có mùi thơm đặc trưng (như cây sưa, ngọc lan...).

Mùi có thể giúp phân biệt các loài hoa trắng tương tự nhau.

6. Cơ quan sinh sản

Có hoa lưỡng tính hay đơn tính (hoa đực – hoa cái trên cùng hay khác cây).

Ví dụ: Cây nhựa ruồi có hoa đơn tính khác gốc (cây đực và cây cái riêng biệt).

*** Lưu ý khi đi thực địa:**

Nên chụp ảnh cụm hoa, đo sơ bộ kích thước.

Nếu có thể, ép khô mẫu hoa để định danh.

Nên mang theo kính lúp cầm tay hoặc ống nhòm ngấn để nhìn rõ cấu trúc hoa.

II. Điều tra về quả

1. Thời điểm thu quả: Ghi rõ tháng hoặc mùa trong năm.

2. Kiểu quả:

- Nang (quả mở bằng nắp, như dầu rái)



- Hạch (có vỏ cứng bọc nhân, như dâu da)



- Mọng (thịt mềm, nhiều nước – như xoài)



- Cánh (như dầu rái, bằng lăng)



- Đậu (quả dạng vỏ cứng, như gỗ đỏ)



- Chùy, tụ, bể... nếu có đặc thù khác

3. Kích thước quả: Đo chiều dài – chiều rộng, hoặc ước lượng

4. Màu sắc: Lúc chín (vì lúc non và chín có thể khác hoàn toàn)

5. Vỏ quả: Quan sát bằng mắt thường hoặc tay – vỏ cứng, mềm, có gai hay không, có lông không?

6. Hạt: Hình dạng (tròn, dài, dẹt), màu, có vân, có cánh hay không

*** Mẹo nhận diện nhanh qua quả:**

Quả có cánh → Có thể thuộc họ Dầu - Dipterocarpaceae (Dầu, Sao...)

Quả mọng nhiều hạt → Thường là họ Dâu tằm - Moraceae, Đại kích - Euphorbiaceae

Quả nang có lông mềm, nứt khi chín → Có thể là Trôm - Sterculiaceae, Cẩm quỳ - Malvaceae

Quả có mùi thơm → Có thể gợi ý đến họ Cửu lý hương - Rutaceae, Nguyệt quế - Lauraceae

III. Điều tra về lá

1. Kiểu lá



- *Lá đơn*: 1 phiến lá gắn với cuống.



- *Lá kép*:

+ Gồm nhiều lá chét lông chim



+ Gồm nhiều lá chét chân vịt



2. Dạng phiến lá

- Hình trứng



(Lá hình trứng – Lá cây Chò chì)

- Hình mác



(Lá hình mác – Lá cây Dầu rái)

- Hình bầu dục



(Lá hình bầu dục – Lá cây Sến)

- Hình tim



(Lá hình tim – Lá cây Đa)

- Hình tròn



(Lá hình tròn – Lá cây Trung quân)

- Hình thon dài



(Lá hình thon dài– Lá cây Sến)

3. Mép lá



Ciliate / Lông mao
mép có lông mao mịn



Crenate / Răng cưa tròn
mép răng cưa tròn



Dentate / Răng cưa đối xứng
mép răng cưa lớn, đối xứng



Denticulate / Răng cưa nhỏ
mép răng cưa nhỏ, đối xứng



Doubly Serrate / Răng cưa kép
mép có răng cưa với răng phụ (răng cưa kép)



Entire / Tròn nhẵn đều
mép tròn nhẵn đều toàn bộ



Lobate / Thùy
mép xẻ thùy nhưng không đến giữa lá



Serrate / Răng cưa
mép có răng cưa bất đối xứng hướng về trước



Serrulate / Răng cưa nhọn mịn
mép có răng cưa nhọn mịn hướng về trước



Sinuate / Gợn sóng
mép gợn sóng nhỏ



Spiny / Gai nhọn
mép có đỉnh gai nhọn



Undulate / Gợn sóng lớn
mép gợn sóng lớn

Design by KLA.VN

Version 2/8/2025

- *Nguyên*: Mép trơn không răng cưa.



(Mép lá nguyên trơn không răng cưa – Lá Sao đen)

- *Có răng cưa*: Mép có răng cưa.



(Mép lá hình răng cưa– Lá cây Sói rừng)

- *Khía tai bèo*, khía sâu...



(Mép lá hình khía tai bèo– Lá cây Sồi)

4. Gân lá

- *Hình lông chim* (1 trục chính, gân phụ tỏa 2 bên)



(Gân lá hình lông chim – Lá Sao đen)

- *Hình mạng*



(Gân lá hình mạng – Lá ...)

Hình *song song* (như họ Cỏ)



(Gân lá hình song song – cây Chò chỉ)

- Hình chân vịt



(Gân lá hình chân vịt – cây Hoàng đằng)

5. Lá kèm

Lá kèm là một bộ phận phụ của lá cây, thường mọc ở hai bên gốc cuống lá (nơi cuống lá tiếp giáp với thân hoặc cành). Lá kèm có thể có nhiều hình dạng và kích thước khác nhau tùy theo loài cây, và có vai trò bảo vệ chồi non khi chồi mới phát triển.

Vị trí	Ở hai bên cuống lá, thường xuất hiện thành cặp
Nguồn gốc	Phát sinh từ phần đáy của lá (gần điểm nối với thân)
Chức năng chính	Bảo vệ chồi non khi chồi còn non, sau đó thường rụng đi
Hình dạng	Có thể dạng vảy, dạng gai, dạng lá nhỏ, hoặc phát triển to như lá

6. Lá đối

Lá đối là cách sắp xếp lá trên cành mà tại mỗi đốt (mắt) của thân cây có hai lá mọc ra ở hai bên đối diện nhau, tức là nằm đối xứng nhau qua thân. Đây là một trong những kiểu sắp xếp lá phổ biến trong thực vật học.



Lá đôi – Cây ổi

7. Lá sole

Lá so le là kiểu sắp xếp lá mà mỗi đốt trên thân hoặc cành chỉ có một lá, và các lá kế tiếp không mọc đối diện nhau mà xen kẽ nhau khi nhìn từ trên xuống, tạo thành hình xoắn ốc hoặc theo chiều zic-zắc.



Lá mọc so le – Keo lá trà

8. Lá vòng

Lá vòng là cách sắp xếp lá trên thân cây mà tại mỗi đốt của thân hoặc cành có từ 3 lá trở lên mọc ra và xếp vòng quanh một điểm trên thân, tạo thành một vòng tròn.



Lá vòng – Cây Hoa sữa

8. Màu sắc lá

Xanh nhạt, xanh đậm, bóng, mặt dưới trắng, có lông...

9. Đặc điểm khác

Lá có nhựa, mặt dưới có vảy, mùi đặc trưng, gãy có mủ...